

Bản án số: 220/2018/HSST
Ngày 17 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và ông Nguyễn Trường Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn M, sinh năm 1975 tại xã G, huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn Á (Đã chết) và bà Lò Thị M; Bị cáo có vợ là Đinh Thị D; Bị cáo có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2018. Có mặt.

2. Đỗ Văn T, sinh năm 1975 tại huyện K, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Xóm a, thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn H (Đã chết) và bà Hồ Thị B; Bị cáo có vợ là Hà Thị H; Bị cáo có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 09/01/2013, bị TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn M và Đỗ Văn T đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Quá trình sinh sống và làm việc Đình Văn M và Đỗ Văn T quen một người đàn ông tên là D, không biết họ và địa chỉ. Đỗ Văn T quen một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, tự giới thiệu tên là X, trú tại: bản C, xã Đ, huyện M. X cho Đỗ Văn T số điện thoại di động, để khi nào Đỗ Văn T có nhu cầu mua ma túy thì gọi điện thoại cho X.

Chiều ngày 16/5/2018, Đình Văn M gặp D tại bản B, xã Đ, huyện P, tỉnh Sơn La. D rủ Đình Văn M cùng góp tiền để mua Heroine về sử dụng, Đình Văn M đồng ý. Do không biết người bán Heroine nên Đình Văn M gọi điện thoại di động cho Đỗ Văn T bảo Đỗ Văn T tìm người bán Heroine, để mua về cùng nhau sử dụng.

Sau đó, D điều khiển xe máy của D chở Đình Văn M đến bản B, xã T, huyện M gặp Đỗ Văn T. D và Đình Văn M thỏa thuận D góp 1.000.000 đồng, Minh góp 800.000 đồng để mua Heroine, Đỗ Văn T là người trực tiếp mua ma túy. Đỗ Văn T gọi điện thoại di động cho X thỏa thuận mua 1.800.000 đồng tiền Heroine, giao nhận Heroine và tiền tại khu vực đường dân sinh của bản C, xã Đ, huyện M, cách ngã ba đường vào rừng thông khoảng 100 mét.

Đỗ Văn T điều khiển xe máy BKS: 90B2-455.76 đi trước. D điều khiển xe máy chở Đình Văn M đi ngay sau, quá trình đi D đưa cho Minh 1.000.000 đồng. Khi đi được một đoạn, D bảo một nên đã quay lại xã T đợi, Đỗ Văn T điều khiển xe máy BKS: 90B2-455.76 chở Đình Văn M tiếp tục đi mua ma túy. Khi đi đến khu vực ngã ba đường vào rừng thông thuộc bản Á, xã Đ, huyện M, Đình Văn M đưa cho Trì 1.800.000 đồng rồi xuống xe đứng đợi. Đỗ Văn T nhận tiền, rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi vào bản C, xã Đ để mua ma túy. Đỗ Văn T đi được khoảng 100 mét thì gặp X. Đỗ Văn T đã mua được của X 01 gói nilon màu trắng, bên trong đựng 11 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều đựng Heroine với giá 1.800.000 đồng.

Sau khi mua được Heroine, Đỗ Văn T quay lại khu vực ngã ba đường vào rừng thông đón Đình Văn M đang đợi trong một quán tạp hóa. Đỗ Văn T đi vào quán tạp hóa mua 01 chiếc bánh mì, rồi ăn hết nửa chiếc bánh mì. Sau đó, Đình Văn M điều khiển xe máy chở Đỗ Văn T đi về xã Tân Hợp. Trên đường đi Đỗ Văn T cất giấu 11 gói Heroine vào trong giữa nửa chiếc bánh mì. Khi đi được khoảng 200 mét, Đỗ Văn T đưa chiếc bánh mì bên trong đựng 11 gói Heroine cho Đình Văn M cầm, rồi Đỗ Văn T điều khiển xe máy chở Đình Văn M tiếp tục đi về xã Tân Hợp.

Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, Đỗ Văn T và Đinh Văn M đi đến Km 03 + 350 mét, tỉnh lộ 104 thuộc địa phận tiểu khu 26/7, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu thì phát hiện Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ, ra tín hiệu yêu cầu Trì và Minh dừng xe để kiểm tra. Đinh Văn M đã vứt 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng nửa chiếc bánh mỳ xuống nền đường. Tổ công tác phát hiện hành vi của Đinh Văn M và Đỗ Văn T nên đã yêu cầu Minh và Trì nhặt gói bánh mỳ lên giao nộp; Kiểm tra trong nửa chiếc bánh mỳ phát hiện, thu giữ 01 gói nilon màu trắng, bên trong đựng 11 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Đinh Văn M và Đỗ Văn T, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật và dẫn giải Đinh Văn M và Đỗ Văn T về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tạm giữ của Đỗ Văn T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 90B2-455.76, 01 đăng ký xe máy BKS: 90B2-455.76 mang tên Đỗ Văn T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 bên trong lắp sim điện thoại số 0983.800.324; Tạm giữ của Đinh Văn M: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masster bên trong lắp sim điện thoại số 0963.813.503, đều đã qua sử dụng.

Ngày 17/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định vị trí nơi Đinh Văn M vứt 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng $\frac{1}{2}$ chiếc bánh mỳ, bên trong đựng 11 gói Heroine xuống nền đường là mặt đường Km 03 + 350 mét, tỉnh lộ 104 thuộc địa phận tiểu khu 26/7, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, cách cửa hàng tạp hóa gia đình anh Tuấn - Thạch là 7,7 mét, cách cột điện ký hiệu TBA 3B là 8,2 mét. Quá trình khám nghiệm không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 17/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành kiểm tra ma túy đối với Đinh Văn M và Đỗ Văn T bằng phương pháp Test nhanh. Kết quả: Đinh Văn M và Đỗ Văn T đều dương tính với ma túy.

Ngày 17/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng của 11 gói đều đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Đinh Văn M và Đỗ Văn T có tổng khối lượng là 2,22 gam; Lấy 11 mẫu có ký hiệu từ “T1” đến “T11” đều có khối lượng là 0,10 gam làm mẫu gửi giám định. Trung cầu giám định xác định mẫu ký hiệu từ “T1” đến “T11” có phải ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu. Kết luận giám định số 621 ngày 21/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu từ T1 đến T11 đều là ma túy; Loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,1 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,22 gam; loại Heroine*”.

Bản cáo trạng số 177/CT-VKSMC ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Đinh Văn M và Đỗ Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn M và Đỗ Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn M từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của của Đỗ Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc; BKS: 90B2 – 455.76; SK: 3905HY063985; SM: JA39E0063945 xe đã qua sử dụng; 01 Đăng ký xe máy BKS: 90B2 – 455.76 mang tên Đỗ Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh và của Đinh Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster, vỏ màu đen bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Đỗ Văn T và Đinh Văn M. Bắt ngày 16/5/2018: Bên trong đựng 1,12 gam cục chất bột màu trắng là Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

01 phong bì niêm phong bên trong phong bì đựng 01 Test thử ma túy của Đỗ Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong phong bì đựng 01 Test thử ma túy của Đinh Văn M.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Đinh Văn M 01 sim điện thoại có số thuê bao 0983.800234, của bị cáo Đỗ Văn T 01 sim điện thoại có thuê bao 0963.813.503.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn M và Đỗ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 40 phút ngày 16/5/2018; biên bản thu giữ niêm phong vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/5/2018 Đinh Văn M và Đỗ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,22 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng Bị cáo Đinh Văn M là người khởi sự, rủ Đỗ Văn T đi mua ma túy về để sử dụng chung nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Đỗ Văn T là người cùng tham gia đi mua ma túy là đồng phạm trong vụ án.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Đỗ Văn T có nhân thân xấu ngày 09/01/2013, bị TAND huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích, các bị cáo nhận thức rõ về tác hại của ma túy nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn T có anh trai là liệt sỹ do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc; BKS: 90B2 – 455.76; 01 Đăng ký xe máy BKS: 90B2 – 455.76 mang tên Đỗ Văn T , bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh thu giữ của Đinh Văn M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster, vỏ màu đen bạc thu giữ của Đỗ Văn T quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã dùng làm phương tiện giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Đỗ Văn T và Đinh Văn M. Bắt ngày 16/5/2018: Bên trong đựng 1,12 gam cục chất bột màu trắng là Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong phong bì đựng 01 Test thử ma túy của Đỗ Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong phong bì đựng 01 Test thử ma túy của Đinh Văn M , là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại có số thuê bao 0983.800234 thu giữ của bị cáo Đinh Văn M, 01 sim điện thoại có thuê bao 0963.813.503 thu giữ của bị cáo Đỗ Văn T cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với 02 người đàn ông dân tộc Mông tên là D và tên là X. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn M, Đỗ Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn M 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc; BKS: 90B2 – 455.76; SK: 3905HY063985; SM: JA39E0063945 xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong; 01 Đăng ký xe máy BKS: 90B2 – 455.76 mang tên Đỗ Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster, vỏ màu đen bạc của Đỗ Văn T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh của Đinh Văn M.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Đỗ Văn T và Đinh Văn M, ngày 16/5/2018: Bên trong đựng 1,12 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong phong bì đựng 01 Test thử ma túy của Đỗ Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong phong bì đựng 01 Test thử ma túy của Đinh Văn M.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Đinh Văn M 01 sim điện thoại có số thuê bao 0983.800234; của bị cáo Đỗ Văn T 01 sim điện thoại có thuê bao 0963.813.503.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh

